Email: Hongvanvanhv@gmail.com

FB: Toan toan

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 91: LUYỆN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỀ PHÂN SỐ VÀ SỐ THẬP PHÂN**

**VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH CẦM TAY : CASIO, VINACAL,….**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

- Học sinh được củng cố, ôn tập các phép tính về phân số và số thập phân

**2. Kỹ năng:**

- HS được rèn kỹ năng về thực hiện các phép tính về phân số và số thập phân.

- HS biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo các tính chất của phép tính và qui tắc dấu ngoặc để tính giá trị biểu thức một cách nhanh nhất

**3. Thái độ:**

- Giáo dục cho HS tính cẩn thận, chính xác khi giải toán

- HS tự giác, tích cực, chủ động trong tiết học, có lòng yêu thích bộ môn.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 5 phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh củng cố, ôn tập các phép tính về phân số, số thập phân.***Phương pháp:*** Hoạt động nhóm. |
| GV chia lớp thành 4 nhómThi trả lời nhanh:Nêu các phép tính về phân số, số thập phân. Nêu ví dụGv yêu cầu các nhóm cử đại diện lên thi.mỗi nhóm 1 học sinhNhóm nào làm đúng và nêu ví dụ đúng và chính xác thì nhóm đó giành chiến thắngNhóm chiến thắng phần thưởng là một tràng vỗ tayGV: Trong tiết học hôm nay chúng ta cùng chữa một số bài tâp để củng cố các phép tính về phân số, số thập phân.  | Hs lắng nghe yêu cầu của gvĐại diện các nhóm lên thiHS vỗ tay |  |
| **B. Hoạt động luyện tập - vận dụng ( 37 phút )****Hoạt động 1: Luyện tập các phép tính về phân số, số thập phân ( 31 phút)*****Mục tiêu***: Học sinh luyện tập về các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số, quy tắc dấu ngoặc.***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại, Hoạt động nhóm. |
| **Bài 106 (SGK-48)**GV treo bảng phụ bài 106 lên bảng.GV : Để làm bài tập trên bước 1 em phải làm công việc gì ?Yêu cầu một HS lên bảng làm bài tập, các HS khác tự làm dưới lớpGV nhận xét, sửa sai**Bài 107(SGK-48)**Tưởng tự như bài 106 hãy giải bài 107.GV yêu cầu 4 HS lên bảng giải bài tập.GV gọi HS nhận xét.GV nhận xét,sửa sai**Bài 108 (SGK-48)**GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để làm hai bài tập này.GV chia lớp thành 4 nhómNhóm 1, nhóm 3 làm câu aNhóm 2, nhóm 4 làm câu b Thảo luận trong vòng 5 phút để tìm ra cách làm, sau đó GV mời đại diện nhóm lên bảng trình bày- Gv cho các nhóm nhận xét chéo lẫn nhau⇒ 2 cách làm đều cho 1 kết quả duy nhất.GV nhận xét**Bài 110 ( SGK-49 )** Áp dụng tính chất các phép tính và qui tắc dấu ngoặc để tính giá trị các biểu thức sau:GV cho HS cả lớp chuẩn bị, gọi 3 HS lên bảng tính giá trị các biểu thức A, C, EGV yêu cầu HS dưới lớp làm bài, quan sát, nhận xétGV nhận xét, sửa saiHS: Sử dụng máy tính cầm tay để kiểm tra, tính các kết quả của từng bài. | HS chú ý bài 106HS : Phải quy đồng mẫu số các phân số- Hs lên bảng làm bài tập, các HS khác quan sát và nhận xét.HS lên bảng giải bài tập, các HS khác tự giải bài tập vào vở.Hs nhận xétHS thảo luận nhóm để giải bài tập.Đại diện các nhóm lên bảng trình bày- Các nhóm nhận xét-Hs lắng ngheHS lên bảng giải bằng hai cáchHs: 3 hs lên bảng Hs làm bài,quan sát, nhận xétHS lắng nghe | **Bài 106 (SGK-48)** Hoàn thành các phép tính sau  = **Bài 107 (SGK-48)** Tínha)  b)  c)  d)    **Bài 108 (SGK-48)**1. Cách 1

Cách 2 1 b) Cách 1==Cách 23=1**Bài 110 ( SGK-49 )** Áp dụng các phép tính và quy tắc dấu ngoặc để tính giá trị biểu thức.A = = C = = 1E= = .0 = 0 |
| **Hoạt động 2: Dạng toán tìm x (6 phút)*****Mục tiêu:*** : Học sinh vận dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số,số thập phân , quy tắc dấu ngoặc vào làm bài toán tìm x***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại |
| Bài 114 (SBT - 22)a) Tìm x biết Em hãy nêu cách làm?Cả lớp làm bài theo hướng dẫnGV gọi 2 hs lên bảng làm bàiHS1 làm câu aHS2 làm câu dGV goi hs khác nhận xétGV nhận xét , sửa sai | - Đổi 0,5 ra phân số.- Áp dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.- Tìm x.HS; 2 hs lên bảng làm bàiHS khác nhận xétHS lắng nghe | Bài 114 (SBT tr 22)a)           x = -14d)           x = -2. |
| **B. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (2 phút)*****Mục tiêu:*** Hs làm bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học Hs chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học được trong buổi sau***Phương pháp***: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm |
| + Xem lại các BT đã chữa với các phép tính về phân số.Làm bài tập 111; 112; 113; 114 SGK, 119 (trang 23 SBT)GV hướng dẫn bài 119 (c)Nhân cả tử và mẫu của biểu thức với (2. 11. 13) rồi nhân phân phối.Tính hợp lý: Làm bài tập 111; 112; 113; 114 SGKGV yêu cầu 4 nhóm về nhà Làm bài tập:Nêu một ví dụ về sử dụng các phép tính về phân số, số thập phân trong thực tế | Hs ghi chép nội dung yêu cầu |  |

………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 92: LUYỆN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỀ PHÂN SỐ VÀ SỐ THẬP PHÂN**

**VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH CẦM TAY : CASIO, VINACAL,….**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

**-** HS củng cố, khắc sâu kiến thức về phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

**2. Kỹ năng:**

**-**Thực hiện đúng, nhanh các phép tính về phân số và số thập phân. Vận dụng linh hoạt kết quả đã có và tính chất của các phép tính để tìm được kết quả mà

không cần tính toán.

**3. Thái độ:**

- GD cho HS tính cẩn thận, chính xác khi giải toán

- HS tự giác, tích cực, chủ động trong tiết học, có lòng yêu thích bộ môn.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 5 phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh củng cố, ôn tập các phép tính về số thập phân***Phương pháp:*** Hoạt động nhóm |
| GV gọi các nhóm lên trình bày bài tập về nhà: Nêu một vài ví dụ về sử dụng các phép tính về phân số, số thập phân trong thực tếGv yêu cầu các nhóm cử đại diện lên thi.mỗi nhóm 1 học sinh, ghi ví dụ vào bảng phụ trong vòng 2 phútNhóm nào làm được nhiều ví dụ và chính xác thì nhóm đó giành chiến thắngNhóm chiến thắng phần thưởng là một tràng vỗ tayGV: Trong tiết học hôm nay chúng ta cùng chữa một số bài tâp để củng cố các phép tính về số thập phân.  | Hs lắng nghe yêu cầu của gvĐại diện các nhóm lên thiHS vỗ tayHS: Lắng nghe |  |
| **B. Hoạt động luyện tập – vận dụng.****Hoạt động 1:** Luyện tập các bài toán về số thập phân, phân số **( 15 phút)*****Mục tiêu***: Học sinh luyện tập các bài toán về số thập phân, phân số***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại, Hoạt động nhóm. |
| **Bài 112 (SGK-49)**GV tổ chức cho HS Hoạt động nhóm với yêu cầu:Quan sát, nhân xét và vận dụng tính chất của các phép tính để ghi kết quả vào ô trống.Giải thích miệng từng câu.GV cho HS nhận xét lẫn nhau để rút kinh nghiệmNxét chung và đánh giá cho điểm các nhóm làm nhanh và đúng**Bài 113 (SGK-50)**? Em hãy nêu yêu cầu của bài tập này Hãy áp dụng phương pháp làm như bài tập 12 để điền số thích hợp vào ô trống mà không cần tính toán GV cho HS làm bài tập trong vòng 3 phút, sau đó gọi lần lượt từng HS lên bảng điền vào chỗ trống và giải thích**Bài 114 (SGK-50)** Tính :(– 3,2).Trong biểu thức có dấu ngoặc thì thứ tự thực hiện các phép tính phải như thế nào?Nêu hướng giải cho bài tập này.GV yêu cầu một HS lên bảng giảiGV yêu cầu hs khác nhận xétGV nhận xét, đánh giá, cho điểm | HS thảo luận nhóm và điền kết quả vào ô trống .GV gọi từng nhóm lên bảng điền kết quả, các nhóm còn lại nhận xét.HS làm bài tập và lên bảng điền vào bảng phụ.HS lắng ngheHS trả lờiHS trả lờiPhải thực hiện phép tính trong ngoặc trước .Đổi số thập phân, hỗn số ra phân số rồi áp dụng thứ tự thực hiện cácphép tính.Một hs lên bảng làm bàiHS khác nhận xétHS lắng nghe | **Bài 112 (SGK-49)**(36,05 + 2678,2) + 126  = 2840,25(126 + 36,05) + 13,214  = 175,264(678,27 + 14,02) + 2819,01 = 3511,393497,37 – 678,27 = 2819,1**Bài 113 (SGK-50)**(3,1 . 4,7) . 39 = 5682,3(15,6 . 5,2) .7,02 = 569,46245628,3 : (3,1 . 47) = 39**Bài 114 (SGK-50)** Tính (– 3,2).= = =  = = |
| **Hoạt động 2: Dạng toán tính nhanh ( 7 phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh vận dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số,số thập phân , quy tắc dấu ngoặc vào làm bài toán tính nhanh***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. |
| **Bài 119(SBT)**b) B = ?Em hãy nhận dạng bài toán trên?Ta có thể viết như sau:B = Tính các tổng sau:? Hãy áp dụng các t.c cở bản của phân số và các tính chất của phép tính để tính hợp lí tổng trên ? | Đây là bài toán tính tổng dãy số viết theo qui luật.HS suy nghĩ và tìm cách giải. | **Bài 119(SBT)** = = ==  |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (2 phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh được hướng dẫn cụ thể phần chuẩn bị bài ở nhà.***Phương pháp***: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm |
| Ôn lại các kiến thức đã học từ đầu chưởng IIIVề nhà làm bài tập: Tính :A = Ôn tập để kiểm tra một tiết | Hs ghi chép nội dung yêu cầu |  |

Kiểm tra 15 phút

 Đề bài

Bài 1(5,5 điểm): Thực hiện phép tính

1. 
2. 
3. 

Bài 2 (3 điểm): Tìm x, biết:

1. 
2. 

Bài 3(1,5 điểm): Thực hiện phép tính sau một cách hợp lí



,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 93: KIỂM TRA CHƯƠNG III**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh được kiểm tra, đánh giá kiến thức trong chương phân số:

**1. Kiến thức:** Kiểm tra Việc lĩnh hội kiến thức đã học từ chương III

**2. Kỹ năng:** Kiểm tra các kĩ năng : cộng, trừ, nhân, chia phân số, bài toán tìm x, điều kiện để biểu thức là phân số, bài toán tìm n để phân số tối giản.

**3. Thái độ:** HS tuân thủ nội quy lớp học, làm bài nghiêm túc.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Tư duy, khái quát hóa, tính toán.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Giáo án, đề kiểm tra

2. Học sinh: Đồ dùng học tập và kiến thức ôn tập chương III.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Kiểm tra

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  Cấp độTên chủ đề | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Cộng |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | Cấp độ thấp | Cấp độ cao |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| *1.Phân số.phân số bằng nhau.Tính chất cơ bản của phân số.Rút gọn phân số,phân số tối giản.Quy đồng mẫu số nhiều phân số.So sánh phân số* | Nhận biết khái niệm phân số.- Nhận biết khái niệm phân số bằng nhau | Vận dụng được tính chất cơ bản của phân số trong tính toán với phân số. |  |  |  |
| Tổng số câuTổng số điểmTỷ lệ % | 4110% |  | 10,252,5 % |  |  |  |  |  | 51,2512,5% |
| *2. Các phép tính về phân số* |  | - Biết và vận dụng được các phép tính trên phân số. | Làm đúng dãy các phép tính với phân số | Làm đúng dãy các phép tính với phân số |  |
| Tổng số câuTổng số điểmTỷ lệ % |  |  | 10,252,5% | 32.2522,5% |  | 2220% |  | 1110% | 75,555% |
| *3. Hỗn số. Số thập phân. Phần trăm* | Biết các khái niệm hỗn số ,số thập phân ,phần trăm. | Làm đúng dãy các phép tính với phân số, số thập phân và hỗn số trong các trường hợp | Làm đúng dãy các phép tính với phân số, số thập phân và hỗn số trong các trường hợp |  |  |
| Tổng số câuTổng số điểmTỷ lệ % | 20,55% |  |  | 10,757,5% |  | 1220% |  |  | 43,2532,5% |
| *Tổng số câu**Tổng số điểm**Tỷ lệ %* | 61,515% |  | 20,55% | 4330% |  | 3440% |  | 1110% | 1610100% |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**ĐỀ KIỂM TRA**

**I-TRẮC NGHIỆM ( 2 ĐIỂM )**

 Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Phân số tối giản là

A.  B.  C. D. 

Câu 2: Hai phân số bằng nhau là:

A.  B. C.  D.

Câu 3: 30 phút chiếm

A.  giờ B. giờ C. giờ D. giờ

Câu 4: Cho x =. Giá trị của x là:

A.  B.  C. D. Một kết quả khác

Câu 5: Số đối của  là:

A.  B.  C.  D. 

Câu 6: Số nghịch đảo của  là:

A. – 14 B. C. 19 D. 

Câu 7: Số  viết dưới dạng số thập phân là:

A. – 0,25 B. – 0,025 C. -4 D. 0,025

Câu 8: Số thập phân 7,7 viết dưới dạng kí hiệu phần trăm là:

A. 77% B. 7,7% C. 0,77% D. 770%

**II- TỰ LUẬN (8 ĐIỂM)**

Câu 1 (3 điểm):Thực hiện phép tính

a) b)  c) d) 

Câu 2 (2 điểm) Tính hợp lý:

a) A=  b) B= 

Câu 3 (2 điểm) Tìm x biết: 0,17 x + 23 = 67

Câu 4(1 điểm) Với a,b,c N\*  và S =

 Chứng minh rằng: S  2

………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 94: §14. TÌM GIÁ TRỊ PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1.Kiến thức:**

- HS phát biểu được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước và nhận biết được bài toán tìm giá trị phân số của một số cho trước.

**2. Kỹ năng:**

**-** HS vận dụng được qui tắc đó để tìm giá trị phân số của một số cho trong một số bài toán thực tiễn.

**3. Thái độ:**

**-**  HS có thái độ tích cực, tự giác, chủ động trong tiết học.

- HS thấy được sự gần gũi giữa toán học và thực tiễn, từ đó thêm yêu thích môn học.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 7 phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh ôn tập lại kiến thức về phép nhân phân số.***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. |
| GV: (Cho hs làm bài tập để củng cố quy tắc nhân một số tự nhiên với một phân số)- GV treo bảng phụ: Điền số thích hợp vào ô trống trong sơ đồ sau để làm phép nhân .20Từ cách làm trên, hãy điền các từ thích hợp vào ô trống:Khi nhân một số với một phân số ta có thể:Nhân số này với … rồi lấy kết quả…Hoặc chia số này cho …rồi lấy kết quả …GV đặt vấn đề: ? Muốn tính nhẩm 76% của 25 như thế nào?Hs: Suy nghĩ.Gv: Để trả lời được câu hỏi này chúng ta cùng tìm hiểu bài tìm gía trị của một phân số cho trước. | 208016416Khi nhân một số với một phân số ta có thể:Nhân số này với tử rồi lấy kết quả chia cho mẫu Hoặc chia số này cho mẫu rồi lấy kết quả nhân với tử.Hs: Suy nghĩ. |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.****Hoạt động 1: Các ví dụ. (10 phút)*****Mục tiêu***: **:** Học sinh theo dõi ví dụ, để biết cách tìm giá trị phân số của một số cho trước.***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. |
| - GV gọi một HS đọc ví dụ.Hãy cho biết đầu bài cho ta biết điều gì và yêu cầu ta làm gì?- Muốn tìm số HS lớp 6A thích đá bóng, ta phải tìm  của 45 HS . muốn vậy ta phải nhân 45 với .- GV yêu cầu HS tự làm tiếp ví dụ và làm ?1.- GV giới thiệu: Cách làm đó chính **là tìm giá trị phân số của một số cho trước.**Vậy muốn tìm giá trị phân số của một số cho trước ta làm thế nào?Muốn tìm  của một số b cho trước ta làm thế nào? | - HS đọc ví dụ (SGK)Tổng số HS là 45. số hs thích đá bóng.60% hs thích đá cầu. thích bóng bàn.thích bóng chuyền- HS quan sát, lắng nghe.- HS tính số HS thích đá cầu, bóng bàn, bóng chuyền của lớp 6A- HS suy nghĩ trả lời. | **1. Ví dụ****Giải.**Số HS thích đá bóng của lớp 6A là: 45.  = 30 (HS)Số HS thích đá cầu lớp 6A : 45. 60% = 27 (HS)Số HS thích bóng bàn là: 45.  = 10 (HS)Số HS thích bóng chuyền là: 45 .  = 12 (HS) |
| **Hoạt động 2: : Quy tắc ( 6 phút)*****Mục tiêu:*** **:** Học sinh phát biểu được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.***Phương pháp:*** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. |
| - GV gọi 1 HS đọc qui tắc SGK- GV lưu ý HS bài toán trên cũng nhắc nhở chúng ta ngoài Việc học tập cần tham gia TDTT để khoẻ hơn. | - HS: Muốn tìm giá trị phân số của một số cho trước, ta lấy số cho trước nhân với phân số đó.- HS đọc lại qui tắc trong SGK. | **2. Quy tắc**\* Quy tắc:(SGK-51) |
| **C. Hoạt động luyện tập ( 2 phút)** Mục đích: Học sinh luyện tập bài toán tìm giá trị phần trăm của một số cho trướcPhương pháp: Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. |
| \* GV cho HS làm **?2.** Tìma) Tìm  của 76 cmb) 62,5% của 96 tấn.c) 0,25 của 1 giờ | - HS lên bảng làm bài tập . | **?2.** Tìma) .76 = 57 cmb) 62,5% . 96 = 60 tấnc) 0,25 .1 =  giờ=15 phút |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 17 phút)*****Mục tiêu:*** : Học sinh luyện tập bài toán tìm giá trị phân số của một số cho trước***Phương pháp***: Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại. |
| **GV treo bảng phụ ghi Bài 115 (SGK-51).** Tìma)  của 8,7b)  của c)  của 5,1d)  của **Bài 116 (SGK-51)**Hãy so sánh 16% của 25 và 25% của 16. dựa vào nhận xét đó tính nhanh:a) 84% của 25b) 48% của 50**? Nêu cách so sánh ?****GV hướng dẫn:** 16% của 25 chính là , còn 25% của 16 chính là . vậy - Nghĩa là muốn tính 16% của 25, ta chỉ Việc tính 25% của 16.GV hướng dẫn HS sử dụng máy tính bỏ túi để tính giá trị phân số của một số cho trước.( Như ví dụ bài 120 SGK) | - HS 1 làm ý a- HS 2 làm ý b- HS 3 làm ý c- HS 4 làm ý d- 2 HS lên bảng làm- HS nhận xétHS nghiên cứu sử dụng máy tính để tính giá trị phân số của một số cho trước. | **Bài 115 (SGK-51)**a)  . 8,7 = 5,8b)  .  = c)  . 5,1 = 11,9d)  .  = **Bài 116 (SGK-51)**16%.25 = 25% . 16 = 4a) 25.84% = 25%.84 =  = 21b) 50.48% = 50%.48 =  = 24 |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (2 phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức trong tiết học***Phương pháp***: Ghi chép tích cực |
| GV hướng dẫn hs chuẩn bị bài ở nhàHọc kĩ lí thuyết.Làm bài tập 117, 118, 119, 120, 121 SGKXem các bài tập phần luyện tập | HS ghi chép nội dung yêu cầu vào trong vở |  |

………………………………………………………………………………………………….